

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P01 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100001	Đặng Hoài An	06/05/2009	Nam	10A6	
2	100002	Đỗ Võ Tấn An	27/08/2009	Nam	10A12	
3	100003	Nguyễn Tấn An	14/11/2009	Nam	10A12	
4	100004	Bùi Tuấn Anh	05/05/2009	Nam	10A5	
5	100005	Bùi Vũ Trâm Anh	07/08/2009	Nữ	10A9	
6	100006	Huỳnh Nguyễn Bảo Anh	08/06/2009	Nam	10A2	
7	100007	Lê Thị Vân Anh	21/09/2009	Nữ	10A10	
8	100008	Phạm Thị Lan Anh	14/07/2009	Nữ	10A5	
9	100009	Trang Thị Vân Anh	20/02/2009	Nữ	10A1	
10	100010	Trịnh Hoài Anh	21/03/2009	Nam	10A1	
11	100011	Trịnh Thị Kim Anh	13/12/2009	Nữ	10A7	
12	100012	Đinh Thị Bảo Ánh	08/04/2009	Nữ	10A11	
13	100013	Đinh Thị Nguyệt Ánh	23/05/2009	Nữ	10A12	
14	100014	Đỗ Ngọc Ánh	20/02/2009	Nữ	10A7	
15	100015	Đỗ Thị Ngọc Ánh	26/07/2009	Nữ	10A10	
16	100016	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	22/10/2009	Nữ	10A11	
17	100017	Lê Thu Ảnh	28/12/2009	Nữ	10A12	
18	100018	Mai Phan Kiều Ân	09/10/2009	Nữ	10A2	
19	100019	Bùi Quốc Bảo	20/04/2009	Nam	10A10	
20	100020	Đặng Hoàng Gia Bảo	12/05/2009	Nam	10A6	
21	100021	Hà Nguyễn Hoài Bảo	21/07/2009	Nam	10A4	
22	100022	Lê Trí Bảo	28/08/2009	Nam	10A10	
23	100023	Phạm Duy Bảo	22/11/2009	Nam	10A6	
24	100024	Phạm Đỗ Bảo	08/09/2009	Nam	10A3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P02 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100025	Phạm Gia Bảo	04/04/2009	Nam	10A1	
2	100026	Trần Quốc Bảo	20/04/2009	Nam	10A5	
3	100027	Quách Văn Bảo	29/09/2009	Nam	10A10	
4	100028	Ngô Lê Khánh Bân	25/01/2009	Nữ	10A1	
5	100029	Đặng Thị Bình	29/01/2009	Nữ	10A4	
6	100030	Lê Thị Gia Bình	30/08/2009	Nữ	10A1	
7	100031	Trần Thị Ninh Bình	29/08/2009	Nữ	10A12	
8	100032	Lê Mỹ Hoàng Châu	04/05/2009	Nữ	10A2	
9	100033	Nguyễn Minh Châu	11/06/2009	Nữ	10A5	
10	100034	Võ Thị Quỳnh Châu	14/12/2009	Nữ	10A9	
11	100035	Lê Văn Chấn	10/02/2009	Nam	10A3	
12	100036	Ngô Như Nhã Chi	26/09/2009	Nữ	10A6	
13	100037	Phan Thị Kim Chi	21/02/2009	Nữ	10A9	
14	100038	Phạm Thị Yên Chi	23/11/2009	Nữ	10A5	
15	100039	Võ Thị Kim Chi	19/09/2009	Nữ	10A9	
16	100040	Phạm Nguyễn Long Chiêu	16/09/2009	Nam	10A5	
17	100041	Võ Đặng Văn Chiến	17/05/2009	Nam	10A1	
18	100042	Đặng Hoàng Trung Chính	16/03/2009	Nam	10A9	
19	100043	Võ Thị Cúc	04/01/2009	Nữ	10A5	
20	100044	Nguyễn Chí Cương	28/10/2009	Nam	10A8	
21	100045	Trần Quốc Cường	10/03/2009	Nam	10A5	
22	100046	Trần Trung Cường	09/05/2009	Nam	10A7	
23	100047	Phùng Tấn Danh	21/07/2009	Nam	10A10	
24	100048	Nguyễn Thị Cẩm Dân	31/01/2009	Nữ	10A8	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P03 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100049	Lê Thị Kiều Diễm	14/09/2009	Nữ	10A7	
2	100050	Võ Thị Kiều Diễm	08/01/2009	Nữ	10A9	
3	100051	Trần Thị Ngô Diễm	30/09/2009	Nữ	10A7	
4	100052	Đặng Thị Thùy Diệu	15/01/2009	Nữ	10A5	
5	100053	Đinh Thị Huyền Diệu	02/09/2009	Nữ	10A11	
6	100054	Lê Thị Mỹ Diệu	15/11/2009	Nữ	10A8	
7	100055	Nguyễn Lê Diệu Diệu	17/08/2009	Nữ	10A8	
8	100056	Trần Lê Thanh Diệu	02/02/2009	Nữ	10A6	
9	100057	Lê Bùi Phương Doanh	14/02/2009	Nữ	10A1	
10	100058	Trần Nhân Doanh	13/10/2009	Nam	10A8	
11	100059	Đoàn Thị Mỹ Dung	19/08/2009	Nữ	10A10	
12	100060	Võ Thị Kim Dung	28/11/2009	Nữ	10A5	
13	100061	A Bá Duy	20/06/2009	Nam	10A9	
14	100062	Lê Quốc Duy	30/09/2009	Nam	10A1	
15	100063	Nguyễn Đức Duy	25/01/2009	Nam	10A11	
16	100064	Nguyễn Vũ Duy	05/11/2009	Nam	10A5	
17	100065	Phan Ngọc Duy	28/02/2009	Nam	10A2	
18	100066	Phạm Tấn Duy	24/10/2009	Nam	10A8	
19	100067	Thái Văn Duy	13/04/2009	Nam	10A3	
20	100068	Võ Ngọc Duy	13/10/2009	Nam	10A11	
21	100069	Võ Văn Duy	03/09/2009	Nam	10A6	
22	100070	Đỗ Trương Thảo Duyên	03/05/2009	Nữ	10A8	
23	100071	Ngô Thị Kiều Duyên	22/10/2009	Nữ	10A4	
24	100072	Phan Phạm Kỳ Duyên	29/11/2009	Nữ	10A9	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P04 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100073	Trần Phan Mỹ Duyên	22/10/2009	Nữ	10A10	
2	100074	Trần Thị Mỹ Duyên	26/06/2009	Nữ	10A12	
3	100075	Lê Tấn Dũng	20/03/2009	Nam	10A2	
4	100076	Nguyễn Tấn Dũng	26/10/2009	Nam	10A6	
5	100077	Huỳnh Thị Ánh Dương	05/05/2009	Nữ	10A6	
6	100078	Nguyễn Nhất Dương	10/09/2009	Nam	10A5	
7	100079	Phạm Nguyễn Ngọc Dương	20/11/2009	Nam	10A9	
8	100080	Võ Thị Hải Dương	27/07/2009	Nữ	10A2	
9	100081	Đặng Quang Dự	20/03/2009	Nam	10A4	
10	100082	Bùi Nguyễn Khánh Đan	15/07/2009	Nam	10A8	
11	100083	Nguyễn Lê Quốc Đại	06/01/2009	Nam	10A3	
12	100084	Nguyễn Tấn Đại	09/07/2009	Nam	10A5	
13	100085	Nguyễn Văn Đại	13/06/2009	Nam	10A10	
14	100086	Lê Thành Đạt	12/09/2009	Nam	10A5	
15	100087	Lê Thắng Đạt	28/08/2009	Nam	10A2	
16	100088	Nguyễn Thành Đạt	20/03/2009	Nam	10A6	
17	100089	Phan Tấn Đạt	21/12/2009	Nam	10A4	
18	100090	Trần Nguyễn Phong Đạt	14/05/2009	Nam	10A7	
19	100091	Đinh Thị Thu Diễm	09/06/2009	Nữ	10A7	
20	100092	Lê Nguyễn Công Định	24/11/2009	Nam	10A3	
21	100093	Phạm Viết Đoàn	14/06/2009	Nam	10A9	
22	100094	Trần Minh Đức	01/10/2009	Nam	10A4	
23	100095	Võ Anh Đức	03/09/2009	Nam	10A4	
24	100096	Cao Thị Cẩm Giang	24/02/2009	Nữ	10A4	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P05 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100097	Bùi Vũ Mạnh Hà	25/05/2009	Nam	10A5	
2	100098	Ngô Thị Thanh Hà	19/10/2009	Nữ	10A11	
3	100099	Nguyễn Thanh Hà	10/04/2009	Nam	10A12	
4	100100	Nguyễn Võ Thanh Hà	18/04/2009	Nữ	10A12	
5	100101	Phan Thị Thu Hà	16/05/2009	Nữ	10A3	
6	100102	Ngô Quốc Hào	26/10/2009	Nam	10A5	
7	100103	Lê Hoàng Hải	14/06/2009	Nam	10A11	
8	100104	Phạm Ngọc Hải	26/04/2009	Nam	10A1	
9	100105	Phạm Hoàng Hào	08/08/2009	Nam	10A11	
10	100106	Lê Hồng Hạnh	30/03/2009	Nữ	10A11	
11	100107	Cao Thị Lệ Hằng	13/01/2009	Nữ	10A1	
12	100108	Đặng Võ Gia Hân	05/09/2009	Nữ	10A3	
13	100109	Ngô Phạm Gia Hân	17/01/2009	Nữ	10A5	
14	100110	Nguyễn Kim Gia Hân	12/09/2009	Nữ	10A8	
15	100111	Nguyễn Ngọc Gia Hân	02/01/2009	Nữ	10A4	
16	100112	Phạm Thị Ngọc Hân	29/03/2009	Nữ	10A1	
17	100113	Văn Thị Ngọc Hân	28/09/2009	Nữ	10A2	
18	100114	Lê Quốc Hậu	05/01/2009	Nam	10A6	
19	100115	Trần Lê Gia Hậu	23/10/2009	Nam	10A1	
20	100116	Trần Võ Công Hậu	06/07/2009	Nam	10A2	
21	100117	Nguyễn Thị Kim Hiền	19/02/2009	Nữ	10A1	
22	100118	Trần Thu Hiền	06/02/2009	Nữ	10A6	
23	100119	Nguyễn Lê Hoài Hiếu	18/11/2009	Nam	10A7	
24	100120	Nguyễn Trung Hiếu	04/04/2009	Nam	10A3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P06 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100121	Trần Văn Hiếu	20/06/2009	Nam	10A9	
2	100122	Trương Quang Hiếu	18/03/2009	Nam	10A11	
3	100123	Mai Thị Xuân Hoa	23/07/2009	Nữ	10A1	
4	100124	Bùi Hồ Anh Hoàng	18/09/2009	Nam	10A9	
5	100125	Đinh Văn Hoàng	30/09/2009	Nam	10A7	
6	100126	Đỗ Văn Thuận Hoàng	12/12/2009	Nam	10A10	
7	100127	Phạm Đình Huy Hoàng	27/03/2009	Nam	10A2	
8	100128	Thái Thị Thanh Hóa	25/11/2009	Nữ	10A1	
9	100129	Nguyễn Huỳnh Thanh Hồng	14/09/2009	Nữ	10A9	
10	100130	Lê Thị Huệ	02/05/2009	Nữ	10A2	
11	100131	Lê Thị Mỹ Huệ	05/01/2009	Nữ	10A3	
12	100132	Huỳnh Thái Huy	27/06/2009	Nam	10A5	
13	100133	Phan Thanh Huy	17/04/2009	Nam	10A3	
14	100134	Phạm Huỳnh Huy	10/03/2009	Nam	10A3	
15	100135	Trần Duy Huy	01/10/2009	Nam	10A1	
16	100136	Võ Hoàng Gia Huy	19/06/2009	Nam	10A3	
17	100137	Võ Quang Huy	08/08/2009	Nam	10A6	
18	100138	Võ Trương Nhật Huy	11/08/2009	Nam	10A3	
19	100139	Phan Mai Huy Huyền	07/06/2009	Nữ	10A9	
20	100140	Trần Thị Ngọc Huyền	30/09/2009	Nữ	10A10	
21	100141	Lê Gia Hưng	25/08/2009	Nam	10A8	
22	100142	Lê Gia Hưng	06/07/2009	Nam	10A5	
23	100143	Nguyễn Lâm Gia Hưng	07/03/2009	Nam	10A2	
24	100144	Trần Nguyễn Thiên Hưng	01/01/2009	Nam	10A7	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P07 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100145	Cao Thị Xuân Hương	05/06/2009	Nữ	10A11	
2	100146	Lê Thị Hoài Hương	11/12/2009	Nữ	10A6	
3	100147	Nguyễn Thị Diễm Hương	30/07/2009	Nữ	10A1	
4	100148	Nguyễn Thị Hà Hương	03/11/2009	Nữ	10A10	
5	100149	Trần Thị Hương	28/02/2009	Nữ	10A7	
6	100150	Trần Thị Thu Hương	26/12/2009	Nữ	10A10	
7	100151	Nguyễn Ngọc Hữu	14/11/2009	Nam	10A5	
8	100152	Võ Triệu Hy	23/11/2009	Nam	10A3	
9	100153	Nguyễn Duy Khang	09/11/2009	Nam	10A2	
10	100154	Nguyễn Hoàng Khang	09/07/2009	Nam	10A7	
11	100155	Phạm Thanh Khang	18/01/2009	Nam	10A7	
12	100156	Trần Quốc Khang	31/10/2009	Nam	10A4	
13	100157	Lê Nhật Khanh	23/10/2009	Nam	10A11	
14	100158	Đặng Tấn Khánh	23/03/2009	Nam	10A2	
15	100159	Nguyễn Quốc Khánh	17/09/2009	Nam	10A6	
16	100160	Phạm Công Khánh	12/09/2009	Nam	10A4	
17	100161	Trần Đại Gia Khánh	12/08/2009	Nam	10A3	
18	100162	Trần Quốc Khánh	02/09/2009	Nam	10A9	
19	100163	Lê Trinh Quang Khải	05/07/2008	Nam	10A10	
20	100164	Trần Quốc Khải	24/02/2008	Nam	10A2	
21	100165	Lê Bá Khiếu	01/03/2009	Nam	10A9	
22	100166	Bùi Minh Khoa	22/09/2009	Nam	10A5	
23	100167	Đỗ Nguyễn Anh Khoa	20/01/2009	Nam	10A5	
24	100168	Lê Đăng Khoa	30/05/2009	Nam	10A3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P08 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100169	Lê Văn Anh Khoa	11/11/2008	Nam	10A8	
2	100170	Nguyễn Anh Khoa	08/02/2009	Nam	10A7	
3	100171	Nguyễn Duy Khoa	18/10/2009	Nam	10A3	
4	100172	Trang Ngọc Đăng Khoa	12/04/2009	Nam	10A2	
5	100173	Trần Đăng Khoa	23/02/2009	Nam	10A3	
6	100174	Võ Ngọc Anh Khoa	14/02/2009	Nam	10A2	
7	100175	Nguyễn Thái Khoan	15/06/2009	Nam	10A1	
8	100176	Nguyễn Văn Khôi	28/11/2009	Nam	10A5	
9	100177	Trịnh Trung Kiên	09/03/2009	Nam	10A3	
10	100178	Nguyễn Thị Thúy Kiều	16/07/2009	Nữ	10A12	
11	100179	Phạm Thị Thúy Kiều	25/11/2007	Nữ	10A7	
12	100180	Võ Thị Kiều	11/02/2009	Nữ	10A2	
13	100181	Lê Văn Kiệt	09/12/2009	Nam	10A10	
14	100182	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	21/09/2009	Nam	10A9	
15	100183	Phạm Tấn Kiệt	17/10/2009	Nam	10A4	
16	100184	Võ Văn Kiệt	30/09/2009	Nam	10A9	
17	100185	Lê Trinh Khả Kỳ	17/08/2009	Nam	10A4	
18	100186	Bùi Gia Lam	19/09/2007	Nữ	10A7	
19	100187	Lê Thị Kiều Lam	23/10/2009	Nữ	10A11	
20	100188	Nguyễn Thị Mỹ Lành	12/01/2009	Nữ	10A12	
21	100189	Võ Duy Lâm	02/10/2009	Nam	10A12	
22	100190	Lê Thị Mỹ Liễu	02/04/2009	Nữ	10A10	
23	100191	Phạm Lê Bảo Lin	01/01/2009	Nữ	10A12	
24	100192	Cao Vũ Hoàng Linh	19/08/2009	Nam	10A4	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P09 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100193	Lê Thị Mỹ Linh	19/05/2009	Nữ	10A6	
2	100194	Lê Thị Thùy Linh	24/12/2009	Nữ	10A3	
3	100195	Mai Thị Thùy Linh	08/02/2009	Nữ	10A6	
4	100196	Nguyễn Võ Khánh Linh	22/07/2008	Nữ	10A10	
5	100197	Lê Đức Lĩnh	24/02/2009	Nam	10A9	
6	100198	Trần Thị Kim Loan	05/04/2009	Nữ	10A3	
7	100199	Bùi Nhật Long	08/01/2009	Nam	10A8	
8	100200	Đặng Quang Khánh Long	13/06/2009	Nam	10A3	
9	100201	Phạm Nguyễn Hoàng Lộc	28/02/2009	Nam	10A8	
10	100202	Trương Lê Quang Lộc	15/10/2009	Nam	10A8	
11	100203	Võ Thị Bảo Lộc	12/12/2009	Nữ	10A2	
12	100204	Trần Quyền Lợi	14/07/2009	Nam	10A4	
13	100205	Trương Thị Thu Lợi	23/01/2009	Nữ	10A12	
14	100206	Võ Thành Luân	16/10/2009	Nam	10A11	
15	100207	Nguyễn Thị Cẩm Luyện	06/12/2009	Nữ	10A10	
16	100208	Bùi Thị Cẩm Ly	28/09/2009	Nữ	10A2	
17	100209	Lê Nguyễn Khánh Ly	05/05/2009	Nữ	10A10	
18	100210	Lê Thị Cẩm Ly	08/11/2009	Nữ	10A11	
19	100211	Trần Văn Mạnh	05/07/2009	Nam	10A8	
20	100212	Nguyễn Đặng Gia Mẫn	14/07/2009	Nữ	10A10	
21	100213	Trần Gia Mẫn	24/10/2009	Nữ	10A3	
22	100214	Trần Tuệ Mẫn	08/08/2009	Nữ	10A8	
23	100215	Hồ Quang Minh	08/09/2009	Nam	10A6	
24	100216	Lý Thanh Minh	12/11/2009	Nam	10A11	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P10 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100217	Nguyễn Võ Hoàng Minh	24/12/2009	Nam	10A2	
2	100218	Vũ Tấn Minh	12/07/2009	Nam	10A6	
3	100219	Cao Thị Bảo My	24/09/2009	Nữ	10A7	
4	100220	Lê Thị My	15/03/2009	Nữ	10A9	
5	100221	Lê Thị Kiều My	24/10/2009	Nữ	10A7	
6	100222	Lê Thị Trà My	05/05/2009	Nữ	10A12	
7	100223	Mai Trần Trà My	02/05/2009	Nữ	10A3	
8	100224	Nguyễn Hoàng My	14/02/2009	Nữ	10A12	
9	100225	Nguyễn Ngọc Trà My	13/08/2009	Nữ	10A12	
10	100226	Phạm Thị Ngọc My	06/07/2009	Nữ	10A1	
11	100227	Phạm Trà My	07/10/2009	Nữ	10A9	
12	100228	Trần Nguyễn Trà My	06/03/2009	Nữ	10A7	
13	100229	Trần Thị Trà My	02/01/2009	Nữ	10A4	
14	100230	Trương Thị Trà My	05/08/2009	Nữ	10A12	
15	100231	Võ Kiều My	26/10/2009	Nữ	10A12	
16	100232	Võ Thị Kiều My	11/09/2009	Nữ	10A6	
17	100233	Phạm Hoàn Mỹ	23/10/2009	Nam	10A3	
18	100234	Nguyễn Thùy My	02/07/2009	Nữ	10A7	
19	100235	Lê Phạm An Na	07/03/2009	Nữ	10A3	
20	100236	Ngô Thị Ly Na	20/09/2009	Nữ	10A2	
21	100237	Nguyễn Chi Na	09/10/2009	Nữ	10A6	
22	100238	Nguyễn Thị My Na	22/08/2009	Nữ	10A7	
23	100239	Trần Thị Vi Na	28/07/2009	Nữ	10A8	
24	100240	Cao Phú Nam	27/07/2009	Nam	10A1	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P11 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100241	Lê Nguyễn Bảo Nam	09/01/2009	Nam	10A2	
2	100242	Ngô Đình Nam	11/01/2009	Nam	10A1	
3	100243	Nguyễn Hiếu Nam	30/07/2009	Nam	10A6	
4	100244	Nguyễn Phương Nam	28/11/2009	Nam	10A3	
5	100245	Phạm Văn Nam	25/03/2009	Nam	10A10	
6	100246	Trần Kỳ Nam	07/10/2009	Nam	10A8	
7	100247	Huỳnh Lê Mỹ Nga	22/10/2009	Nữ	10A8	
8	100248	Lê Thị Diễm Nga	03/05/2009	Nữ	10A10	
9	100249	Cao Thị Ngọc Ngà	23/05/2009	Nữ	10A4	
10	100250	Nguyễn Trần Như Ngà	11/03/2009	Nữ	10A10	
11	100251	Dư Thị Bích Ngân	17/08/2009	Nữ	10A12	
12	100252	Đặng Thị Kim Ngân	07/03/2009	Nữ	10A11	
13	100253	Đỗ Lê Bảo Ngân	10/12/2009	Nữ	10A2	
14	100254	Huỳnh Võ Thị Thu Ngân	08/10/2009	Nữ	10A11	
15	100255	Lê Nguyễn Thanh Ngân	09/10/2009	Nữ	10A2	
16	100256	Lê Thị Kim Ngân	18/01/2009	Nữ	10A12	
17	100257	Lê Thị Kim Ngân	10/09/2009	Nữ	10A5	
18	100258	Phạm Thị Kim Ngân	21/10/2009	Nữ	10A1	
19	100259	Trần Thị Thanh Ngân	27/06/2009	Nữ	10A12	
20	100260	Trương Thị Thu Ngân	25/10/2009	Nữ	10A9	
21	100261	Trần Thị Huệ Nghiên	25/09/2009	Nữ	10A11	
22	100262	Nguyễn Trọng Nghĩa	09/04/2009	Nam	10A7	
23	100263	Trần Nguyễn Đại Nghĩa	19/07/2009	Nam	10A2	
24	100264	Bùi Lê Như Ngọc	01/05/2009	Nữ	10A1	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P12 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100265	Lương Tấn Ngọc	03/05/2009	Nam	10A2	
2	100266	Ngô Thị Bảo Ngọc	18/09/2009	Nữ	10A9	
3	100267	Nguyễn Đăng Như Ngọc	22/05/2009	Nữ	10A10	
4	100268	Bạch Thị Thảo Nguyên	06/03/2009	Nữ	10A8	
5	100269	Phạm Đăng Khánh Nguyên	06/07/2009	Nam	10A1	
6	100270	Phạm Trần Đình Nguyên	10/08/2009	Nam	10A4	
7	100271	Trương Nguyễn Thảo Nguyên	07/08/2009	Nữ	10A1	
8	100272	Mai Ánh Nguyệt	31/10/2009	Nữ	10A12	
9	100273	Nguyễn Võ Thanh Nhàng	21/05/2009	Nữ	10A11	
10	100274	Nguyễn Ngọc Nhân	16/10/2009	Nam	10A10	
11	100275	Phan Đình Nhân	15/09/2009	Nam	10A1	
12	100276	Phạm Ngọc Nhân	05/11/2009	Nam	10A2	
13	100277	Trương Công Nhân	13/06/2009	Nam	10A2	
14	100278	Huỳnh Đăng Thanh Nhân	14/06/2009	Nữ	10A10	
15	100279	Phan Thanh Nhân	13/05/2009	Nam	10A6	
16	100280	Đặng Lâm Tiến Nhật	26/08/2009	Nam	10A2	
17	100281	Đặng Thị Mỹ Nhật	28/10/2009	Nữ	10A12	
18	100282	Phạm Long Nhật	07/06/2009	Nam	10A9	
19	100283	Trần Văn Nhật	03/03/2009	Nam	10A5	
20	100284	Cao Huỳnh Yến Nhi	04/08/2009	Nữ	10A4	
21	100285	Đặng Trần Yến Nhi	24/05/2009	Nữ	10A1	
22	100286	Lê Thị Yến Nhi	10/03/2009	Nữ	10A12	
23	100287	Lê Thị Yến Nhi	04/10/2009	Nữ	10A9	
24	100288	Lê Thị Yến Nhi	06/06/2009	Nữ	10A1	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P13 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100289	Nguyễn Thị Hoài Nhi	08/05/2009	Nữ	10A8	
2	100290	Trần Ngọc Yến Nhi	12/10/2009	Nữ	10A8	
3	100291	Võ Nguyễn Thu Nhi	26/12/2009	Nữ	10A7	
4	100292	Võ Nguyễn Yến Nhi	18/09/2009	Nữ	10A11	
5	100293	Cao Hồng Nhiên	08/09/2009	Nam	10A4	
6	100294	Nguyễn Nhật Thuỳ Nhiên	08/12/2009	Nữ	10A5	
7	100295	Trần Thị Thanh Nhó	15/02/2009	Nữ	10A8	
8	100296	Lê Thị Phi Nhung	14/07/2008	Nữ	10A9	
9	100297	Trần Thị Tuyết Nhung	04/06/2009	Nữ	10A1	
10	100298	Bùi Mai Thị Ý Như	28/04/2009	Nữ	10A12	
11	100299	Kiều Ý Như	02/01/2009	Nữ	10A11	
12	100300	Lê Thị Trúc Như	03/02/2009	Nữ	10A7	
13	100301	Phạm Hoàng Kiều Oanh	11/02/2009	Nữ	10A6	
14	100302	Phạm Nguyễn Hoàng Oanh	17/02/2009	Nữ	10A12	
15	100303	Trần Anh Pháp	12/04/2008	Nam	10A9	
16	100304	Đông Thịnh Phát	03/02/2009	Nam	10A3	
17	100305	Nguyễn Hữu Phát	19/10/2009	Nam	10A4	
18	100306	Trần Phát	24/08/2009	Nam	10A11	
19	100307	Võ Trường Phát	08/07/2009	Nam	10A4	
20	100308	Lê Thị Phi	15/03/2009	Nữ	10A9	
21	100309	Lê Thị Hoàng Phi	19/11/2009	Nữ	10A4	
22	100310	Trần Phi	06/05/2009	Nam	10A10	
23	100311	Mai Anh Phong	19/09/2009	Nam	10A5	
24	100312	Trần Gia Phong	10/04/2009	Nam	10A12	

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P14 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100313	Võ Bá Phong	22/10/2009	Nam	10A6	
2	100314	Nguyễn Trần Thanh Phong	25/02/2009	Nam	10A1	
3	100315	Bùi Tấn Phú	11/06/2009	Nam	10A4	
4	100316	Lê Thịnh Phú	21/03/2009	Nam	10A6	
5	100317	Trần Thái Phú	12/05/2009	Nam	10A10	
6	100318	Đặng Lê Hồng Phúc	15/08/2009	Nữ	10A12	
7	100319	Hứa Hồng Nhất Phương	06/12/2009	Nam	10A7	
8	100320	Lê Hồng Phương	21/03/2009	Nam	10A7	
9	100321	Lê Quốc Phương	29/07/2009	Nam	10A9	
10	100322	Phạm Trần Thảo Phương	16/07/2009	Nữ	10A1	
11	100323	Võ Thị Diễm Phương	16/05/2009	Nữ	10A6	
12	100324	Võ Thu Phương	02/04/2009	Nữ	10A7	
13	100325	Dương Huỳnh Tấn Phước	09/09/2009	Nam	10A6	
14	100326	Lương Lê Trọng Phước	03/10/2009	Nam	10A4	
15	100327	Mai Ngọc Quang	22/09/2009	Nam	10A9	
16	100328	Nguyễn Đăng Quang	24/02/2009	Nam	10A10	
17	100329	Phạm Minh Quang	03/03/2009	Nam	10A6	
18	100330	Võ Trần Quốc	26/03/2009	Nam	10A2	
19	100331	Huỳnh Văn Quy	09/03/2009	Nam	10A11	
20	100332	Đồng Thị Quyên	27/04/2009	Nữ	10A8	
21	100333	Trần Võ Bảo Quyên	25/11/2009	Nữ	10A12	
22	100334	Đỗ Như Quỳnh	16/02/2009	Nữ	10A4	
23	100335	Lê Diễm Quỳnh	29/06/2009	Nữ	10A6	
24	100336	Lê Nguyễn Như Quỳnh	09/12/2009	Nữ	10A3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P15 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100337	Nguyễn Đăng Cẩm Quỳnh	20/07/2009	Nữ	10A2	
2	100338	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	08/09/2009	Nữ	10A11	
3	100339	Trần Đăng Như Quỳnh	20/12/2009	Nữ	10A2	
4	100340	Võ Thúy Quỳnh	30/01/2009	Nữ	10A11	
5	100341	Nguyễn Trang Sa	16/06/2009	Nữ	10A9	
6	100342	Trần Thị Vi Sa	28/07/2009	Nữ	10A10	
7	100343	Mai Thích Xuân Sang	10/03/2009	Nữ	10A12	
8	100344	Võ Đình Sang	12/03/2009	Nam	10A2	
9	100345	Võ Thanh Sáng	08/01/2009	Nam	10A11	
10	100346	Trần Thị Sen	10/04/2009	Nữ	10A11	
11	100347	Đào Quang Sĩ	28/02/2009	Nam	10A6	
12	100348	Cao Nguyễn Thái Sơn	24/01/2009	Nam	10A7	
13	100349	Huỳnh Quốc Sơn	12/01/2009	Nam	10A5	
14	100350	Trần Ngọc Sơn	20/03/2009	Nam	10A3	
15	100351	Phùng Tú Tài	13/11/2009	Nam	10A8	
16	100352	Đỗ Văn Tá	19/09/2009	Nam	10A5	
17	100353	Lê Viết Tạo	20/04/2009	Nam	10A1	
18	100354	Trần Thị Mỹ Tâm	20/06/2009	Nữ	10A2	
19	100355	Võ Thị Tâm	08/06/2008	Nữ	10A11	
20	100356	Hồ Thanh Tân	01/06/2009	Nam	10A4	
21	100357	Nguyễn Lê Khánh Tân	15/10/2009	Nam	10A6	
22	100358	Nguyễn Thành Tân	17/04/2009	Nam	10A3	
23	100359	Lê Thắng Thanh	03/02/2009	Nam	10A2	
24	100360	Phạm Cao Thái	13/11/2009	Nam	10A6	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P16 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100361	Huỳnh Trần Thu Thảo	13/10/2009	Nữ	10A7	
2	100362	Lê Phương Thảo	06/06/2009	Nữ	10A4	
3	100363	Lê Thị Thảo	07/11/2009	Nữ	10A11	
4	100364	Lê Thị Thanh Thảo	09/01/2009	Nữ	10A7	
5	100365	Lê Thị Thu Thảo	21/06/2009	Nữ	10A4	
6	100366	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/11/2009	Nữ	10A10	
7	100367	Trần Phương Thảo	10/04/2009	Nữ	10A6	
8	100368	Trần Thị Thu Thảo	15/01/2009	Nữ	10A4	
9	100369	Phạm Văn Thảy	15/02/2009	Nam	10A4	
10	100370	Đỗ Ngọc Thạch	02/09/2009	Nam	10A3	
11	100371	Nguyễn Hữu Thắng	22/07/2009	Nam	10A5	
12	100372	Trần Quốc Thắng	30/01/2009	Nam	10A4	
13	100373	Võ Quang Thắng	25/11/2009	Nam	10A7	
14	100374	Mai Lê Bảo Thi	25/01/2009	Nữ	10A12	
15	100375	Lê Trần Văn Thiên	12/05/2009	Nam	10A1	
16	100376	Phan Thị Thiên	14/02/2009	Nữ	10A9	
17	100377	Lê Huy Thịnh	23/09/2009	Nam	10A4	
18	100378	Võ Quốc Thịnh	17/09/2009	Nam	10A8	
19	100379	Đặng Thị Kim Thoa	16/01/2009	Nữ	10A9	
20	100380	Phạm Thị Kim Thơ	16/01/2009	Nữ	10A3	
21	100381	Trần Thị Thu	05/03/2009	Nữ	10A4	
22	100382	Đỗ Lê Như Thùy	26/01/2009	Nữ	10A4	
23	100383	Nguyễn Thị Phương Thùy	28/09/2009	Nữ	10A12	
24	100384	Lê Nguyễn Hồng Thúy	30/04/2009	Nữ	10A4	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P17 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100385	Nguyễn Tên Hồng Thúy	31/10/2009	Nữ	10A11	
2	100386	Trần Bảo Thúy	19/05/2009	Nữ	10A7	
3	100387	Hồ Thị Bích Thủy	17/03/2009	Nữ	10A6	
4	100388	Võ Thị Thu Thủy	29/11/2009	Nữ	10A7	
5	100389	Nguyễn Hiền Thục	30/05/2009	Nữ	10A1	
6	100390	Bùi Thị Anh Thư	30/10/2009	Nữ	10A8	
7	100391	Lê Thị Anh Thư	18/05/2009	Nữ	10A1	
8	100392	Lê Trần Minh Thư	08/08/2009	Nữ	10A8	
9	100393	Nguyễn Lê Anh Thư	24/09/2009	Nữ	10A10	
10	100394	Phạm Thị Anh Thư	09/08/2009	Nữ	10A3	
11	100395	Võ Thị Anh Thư	23/09/2009	Nữ	10A5	
12	100396	Võ Thị Anh Thư	11/02/2009	Nữ	10A1	
13	100397	Phạm Thị Kim Thương	30/05/2009	Nữ	10A4	
14	100398	Đinh Nguyễn Ngọc Bảo Thy	09/04/2009	Nữ	10A3	
15	100399	Nguyễn Thị Tiên	16/10/2009	Nữ	10A11	
16	100400	Phan Tấn Tiến	30/09/2009	Nam	10A4	
17	100401	Trần Minh Tiến	30/08/2009	Nam	10A6	
18	100402	Tôn Nguyễn Trọng Tín	19/05/2009	Nam	10A9	
19	100403	Nguyễn Thị Hà Tĩnh	21/11/2009	Nữ	10A4	
20	100404	Trương Nguyễn Khánh Toàn	12/07/2009	Nam	10A2	
21	100405	Bùi Thị Đặng Trang	21/09/2009	Nữ	10A10	
22	100406	Đào Thị Thu Trang	16/06/2009	Nữ	10A12	
23	100407	Lê Ngọc Liễu Trang	13/06/2009	Nữ	10A12	
24	100408	Lưu Thị Thuỳ Trang	26/04/2009	Nữ	10A8	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P18 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100409	Mai Thị Thu Trang	01/11/2009	Nữ	10A3	
2	100410	Nguyễn Thị Hiền Trang	07/02/2009	Nữ	10A6	
3	100411	Trần Mai Uyên Trang	05/11/2009	Nữ	10A2	
4	100412	Trần Thị Thùy Trang	27/12/2009	Nữ	10A10	
5	100413	Trần Thu Trang	16/12/2009	Nữ	10A3	
6	100414	Trần Võ Thiên Trang	06/11/2009	Nữ	10A6	
7	100415	Lê Thị Trà	15/03/2009	Nữ	10A7	
8	100416	Lê Phan Huỳnh Trâm	21/06/2009	Nữ	10A5	
9	100417	Lê Thị Hoài Trâm	14/07/2009	Nữ	10A7	
10	100418	Mai Ngọc Trâm	08/10/2009	Nữ	10A5	
11	100419	Nguyễn Phương Trâm	29/05/2009	Nữ	10A5	
12	100420	Nguyễn Thùy Trâm	06/01/2009	Nữ	10A1	
13	100421	Phan Thị Thùy Trâm	15/12/2009	Nữ	10A10	
14	100422	Trần Thị Ngọc Trâm	05/10/2008	Nữ	10A2	
15	100423	Võ Thị Trâm	23/08/2009	Nữ	10A1	
16	100424	Lê Thị Bảo Trân	29/03/2009	Nữ	10A8	
17	100425	Ngô Nguyễn Bảo Trân	23/08/2009	Nữ	10A1	
18	100426	Đỗ Thị Trâm	01/08/2009	Nữ	10A10	
19	100427	Tạ Lê Ngọc Trâm	28/10/2009	Nữ	10A8	
20	100428	Lê Thị Kiều Trinh	27/07/2009	Nữ	10A2	
21	100429	Lê Thị Phương Trinh	09/06/2009	Nữ	10A11	
22	100430	Nguyễn Lê Kiều Trinh	02/06/2009	Nữ	10A1	
23	100431	Nguyễn Lê Thùy Trinh	06/04/2009	Nữ	10A1	
24	100432	Trần Lê Yến Trinh	29/06/2009	Nữ	10A5	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P19 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100433	Trần Văn Trình	21/01/2009	Nam	10A4	
2	100434	Đỗ Hoàng Nhật Trí	06/05/2009	Nam	10A4	
3	100435	Hồ Thanh Trí	15/11/2009	Nam	10A3	
4	100436	Ngô Văn Trí	15/05/2009	Nam	10A3	
5	100437	Nguyễn Minh Trí	02/01/2009	Nam	10A5	
6	100438	Phạm Hữu Trọng	09/06/2009	Nam	10A4	
7	100439	Nguyễn Văn Trỗi	09/01/2009	Nam	10A6	
8	100440	Nguyễn Ngọc Trung	08/06/2009	Nam	10A8	
9	100441	Từ Nguyễn Quốc Trung	09/08/2009	Nam	10A10	
10	100442	Lê Thị Thanh Trúc	08/08/2009	Nữ	10A5	
11	100443	Nguyễn Thanh Trúc	07/08/2009	Nữ	10A9	
12	100444	Phạm Lê Thanh Trúc	31/01/2009	Nữ	10A1	
13	100445	Phạm Thị Trúc	24/04/2009	Nữ	10A9	
14	100446	Tạ Thị Thanh Trúc	21/05/2009	Nữ	10A11	
15	100447	Cao Văn Trường	15/09/2009	Nam	10A2	
16	100448	Lê Nhật Trường	27/08/2009	Nam	10A10	
17	100449	Lê Quang Trường	25/01/2009	Nam	10A1	
18	100450	Lê Văn Trường	27/07/2008	Nam	10A3	
19	100451	Nguyễn Công Trường	19/11/2009	Nam	10A10	
20	100452	Phan Quang Trường	02/06/2009	Nam	10A11	
21	100453	Võ Xuân Trường	17/08/2009	Nam	10A5	
22	100454	Phạm Võ Thiên Trục	01/11/2009	Nam	10A5	
23	100455	Dương Anh Tuấn	22/01/2009	Nam	10A4	
24	100456	Lê Văn Tuấn	18/10/2009	Nam	10A2	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P20 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100457	Ta Quang Tuyên	24/06/2009	Nam	10A6	
2	100458	Nguyễn Thanh Tuyết	28/11/2009	Nam	10A8	
3	100459	Phạm Thị Ánh Tuyết	04/10/2009	Nữ	10A11	
4	100460	Võ Kiều Ánh Tuyết	02/04/2009	Nữ	10A12	
5	100461	Võ Lê Ánh Tuyết	09/09/2009	Nữ	10A5	
6	100462	Võ Thị Ánh Tuyết	07/01/2009	Nữ	10A6	
7	100463	Đặng Hoàng Thanh Tùng	02/12/2009	Nam	10A6	
8	100464	Nguyễn Tuấn Tú	19/10/2009	Nam	10A7	
9	100465	Phan Thị Cẩm Tú	15/10/2009	Nữ	10A8	
10	100466	Trần Tuấn Tú	25/11/2009	Nam	10A11	
11	100467	Trần Kiệt Tường	09/07/2009	Nam	10A7	
12	100468	Trần Võ Phương Uyên	27/10/2009	Nữ	10A5	
13	100469	Võ Duy Uyên	02/09/2009	Nữ	10A7	
14	100470	Võ Thị Hồng Vang	10/12/2009	Nữ	10A10	
15	100471	Chê Minh Văn	10/06/2009	Nam	10A3	
16	100472	Huỳnh Thị Cẩm Vân	15/12/2009	Nữ	10A12	
17	100473	Lê Thị Yến Vân	03/05/2009	Nữ	10A11	
18	100474	Phạm Nguyễn Mai Vân	13/10/2009	Nữ	10A8	
19	100475	Phạm Thị Tường Vi	13/02/2009	Nữ	10A12	
20	100476	Trần Thị Tường Vi	01/09/2009	Nữ	10A2	
21	100477	Lê Nguyễn Quỳnh Viên	24/04/2009	Nữ	10A4	
22	100478	Phan Thị Tường Viên	09/11/2009	Nữ	10A12	
23	100479	Võ Thị Mai Viên	09/02/2009	Nữ	10A3	
24	100480	Mai Quốc Việt	14/02/2009	Nam	10A3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P21 (TVA)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100481	Mai Tiến Việt	22/02/2009	Nam	10A6	
2	100482	Phan Hữu Việt	09/09/2009	Nam	10A8	
3	100483	Phạm Chí Việt	07/10/2007	Nam	10A2	
4	100484	Võ Văn Việt	12/03/2009	Nam	10A2	
5	100485	Lê Nhất Vin	08/04/2009	Nữ	10A3	
6	100486	Lê Công Vinh	21/11/2009	Nam	10A6	
7	100487	Nguyễn Lê Bội Vinh	07/11/2009	Nam	10A5	
8	100488	Trương Đức Anh Vinh	14/10/2009	Nam	10A6	
9	100489	Đặng Minh Vũ	29/01/2009	Nam	10A11	
10	100490	Đinh Thị Ngọc Vy	27/12/2009	Nữ	10A5	
11	100491	Huỳnh Thị Yến Vy	22/12/2009	Nữ	10A1	
12	100492	Lê Thị Kiều Vy	10/05/2009	Nữ	10A3	
13	100493	Nguyễn Trần Thảo Vy	10/06/2009	Nữ	10A5	
14	100494	Nguyễn Tường Vy	20/01/2009	Nữ	10A1	
15	100495	Trang Ngọc Vỹ	03/07/2009	Nam	10A11	
16	100496	Trần Quốc Vỹ	03/01/2009	Nam	10A4	
17	100497	Cao Nguyễn Nhã Yến	24/06/2009	Nữ	10A7	
18	100498	Trương Thị Hải Yến	29/01/2009	Nữ	10A9	
19	100499	Nguyễn Kim Như Ý	16/09/2009	Nữ	10A8	
20	100500	Nguyễn Thị Như Ý	06/09/2009	Nữ	10A9	
21	100501	Nguyễn Thị Như Ý	23/05/2009	Nữ	10A12	
22	100502	Nguyễn Vũ Như Ý	10/04/2009	Nữ	10A12	
23	100503	Trương Tâm Như Ý	02/02/2009	Nữ	10A7	

Danh sách này có 23 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG